TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 11 - 5 - 2023
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia đình (Nụ - Dũng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Phạm Mã Siêu**
+ Ông **Vũ Văn Quảng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Việt Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST - HNGĐ ngày 23/02/2023 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX - ST ngày 17/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST - HNGĐ ngày 04/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N**- sinh năm 1990
Địa chỉ: thôn Đ.L, xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**– sinh năm 1986
Địa chỉ: thôn Đ.L, xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Chị N có đơn xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở t ự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 22/12/2008. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con và phát triển kinh tế dẫn đến thường

xuyên cãi chửi nhau, thiếu tôn trọng lẫn nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Gia H– sinh ngày 16/9/2009. Hiện cháu đang sinh sống, học tập tại xã N.H, huyện Tiền Hải. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con mà không cần anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh D có nguyện vọng nuôi con thì chị đồng ý để anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Chị và anh D sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:**

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị N trình bày ở trên. Quá trình chung sống vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì mà chỉ do chị N có quan hệ ngoài luồng không còn quan tâm đến gia đình chứ anh không có ý định bỏ vợ. Anh không đánh đập hay bỏ bê vợ con. Nay chị N có đơn ly hôn anh thì đó là việc của chị Nụ còn anh thì không ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nụ có 01 con chung như chị Nụ trình bày, hiện cháu đang sinh sống cùng anh. Nếu việc ly hôn đặt ra giải quyết, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình:** Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã ngày 22/12/2008; Anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Gia H– sinh ngày 16/9/2009. Quá trình chung sống anh , chị có mâu thuẫn hay không và n guyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì thì địa phương không nắm bắt được. Nay chị N đề nghị ly hôn anh D và nuôi con, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình đảm bảo quyền lợi ích cho các bên cũng như sự phát triển tốt nhất của con chung. Đối với tài sản của vợ chồng anh , chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân : Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn D là hợp pháp. Do hôn nhân giữa chị N, anh D không thể hàn gắn, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N, xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

+ Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Gia H– sinh ngày 16/9/2009. Hiện cháu đang sinh sống cùng anh D và học tập ổn định tại xã N.H, huyện Tiền Hải. Ly hôn, anh D có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị N đồng ý giao con cho anh D chăm sóc nếu anh D có nguyện vọng. Mặt khác cháu H có nguyện vọng ở cùng anh D. Do đó ly hôn, đề nghị HĐXX giao cháu H cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

+ Về quan hệ tài sản : Không đặt ra giải quyết trong vụ án nà y, vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn D là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình do đó yêu cầu khởi kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hoàng Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N.H, huyện

Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 22/12/2008 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con và phát triển kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu tôn trọng lẫn nhau; theo anh D thì anh, chị không có mâu thuẫn gì mà chỉ do chị N có quan hệ ngoài luồng không còn quan tâm đến gia đình chứ anh không có ý định bỏ vợ. Mặc dù anh D không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được phương pháp giải pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng cũng như trong suốt quá trình tố tụng không có mặt tại Tòa án để hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mặt khác chị N kiên quyết đề nghị được ly hôn với anh D .Điều này chứng tỏ anh, chị không còn tình cảm dành cho nhau , hôn nhân đã không thể hàn gắn , cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N, xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn D là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Gia H– sinh ngày 16/9/2009. Ly hôn: chị N và anh D đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đây là nguyện vọng chính đáng của anh, chị. Tuy nhiên, chị N đồng ý giao con cho anh D chăm sóc nếu anh D có nguyện vọng. Mặt khác cháu H có nguyện vọng ở cùng anh D và hiện cháu đang sinh sống cù ng anh D cũng như học tập ổn định tại xã N.H, huyện Tiền Hải. Do đó, HĐXX giao cháu H cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và chấp nhận sự tự nguyện của anh D không buộc chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị Hoàng Thị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung : Chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này và được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: chị Hoàng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị Nụ và anh Nguyễn Văn Dũng có 01 con chung là Nguyễn Gia Huy – sinh ngày 16/9/2009. Ly hôn: Giao cháu Nguyễn Gia H cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không buộc chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị Hoàng Thị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Nụ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002294 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 23/02/2023 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

****Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Nam Hải, h. Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Mã Siêu **Vũ Văn Quảng** **Vũ Văn Lợi**